

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN TRƯỜNG
TỈNH NAM ĐỊNH**

Bản án số: 01/2020/HS - ST

Ngày: 14 - 01 - 2020

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Ngọc Long.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên tòa:* Ông Ngô Văn Thành – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 62/2019/TLST - HS ngày 31 tháng 12 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2020/QĐXXST - HS ngày 08 tháng 01 năm 2020, đối với bị cáo:

Phạm Ngọc L, sinh ngày 03/4/1994 tại xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm 3, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn P và bà Bùi Thị M; chưa có vợ con;

Tiền án: Ngày 23/8/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tiền sự: Không;

Bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 19/12/2019 đến ngày 22/12/2019 chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Xuân Trường; “có mặt”.

- *Người bào chữa cho bị cáo L:* Bà Trần Thị N - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nam Định; “có mặt”.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Phạm Văn C, sinh năm 1956; địa chỉ: Xóm 3, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; “có mặt”.

2. Phạm Văn P, sinh năm 1970; địa chỉ: Xóm 3, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; “có mặt”.

- *Người chứng kiến:* Ông Đặng Văn N, sinh năm 1970; địa chỉ: Xóm 22, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định, “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút, ngày 19/12/2019, Phạm Ngọc L đi xe mô tô biển kiểm soát 18P3 - 7724 từ nhà đến khu vực cầu Lạc Quần, xã Xuân Ninh thì gặp một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ. Qua nói chuyện, người này nói là có pháo nổ và thuê L vận chuyển pháo nổ đến phà Sa Cao, xã Xuân Châu với giá tiền công là 1.000.000đ. L đồng ý. Người này đưa cho Lâm 01 túi vải màu xanh có khóa kéo màu đen, L nhận và mở túi ra xem bên trong có 11 giàn pháo nổ, mỗi hộp đều bọc giấy nilon màu đỏ có chữ nước ngoài, gồm: 01 giàn pháo hình khối hộp có 24 quả hình trụ kết lại, 01 giàn pháo hình khối hộp có 30 quả hình trụ kết lại, 01 giàn pháo hình khối hộp có 34 quả hình trụ kết lại và 08 giàn pháo hình khối hộp gồm 36 quả hình trụ kết lại. L kéo quá đóng túi lại và để lên xe mô tô của mình rồi điều khiển xe đi về hướng phà Sa Cao. Khi đến khu vực xóm 22 xã X thì bị tổ công tác công an huyện Xuân Trường đang làm nhiệm vụ phát hiện có biểu hiện nghi vấn và yêu cầu dừng xe kiểm tra. L đã tự giác giao nộp toàn bộ số pháo vận chuyển. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng ký hiệu M và thu giữ chiếc xe mô tô biển kiểm sát 18P3 - 7724.

Tại Bản kết luận định giá số 1188/KTHS, ngày 20/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định đã kết luận: Mẫu ký hiệu M là pháo, có đặc tính của pháo nổ (chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ), tổng trọng lượng là 16,206 kg.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại gì về kết luận giám định trên.

Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 01/QĐ - VKSXT ngày 30/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường truy tố bị cáo Phạm Ngọc L về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đánh giá về hành vi phạm tội cũng như các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và giữ nguyên quan điểm truy tố; đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 191; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự;

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc L phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc L từ 15 -18 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Căn cứ vào điểm c, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự ; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số pháo thu giữ của bị cáo.

Lời bào chữa của luật sư cho bị cáo L: Hành vi của bị cáo L mà Viện kiểm

sát nhân dân huyện Xuân Trường truy tố ra phiên tòa hôm nay về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Nhất trí với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà đại diện Viện kiểm sát đã nêu trong bản luận tội, tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành phần khai báo, ăn năn hối cải, đề nghị Hội đồng xét xét căn cứ vào: điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo L được hưởng mức án thấp nhất.

Bị cáo nhất trí với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát, cũng như nhất trí lời bào chữa của luật sư và không bổ sung gì; trong lời nói sau cùng bị cáo thể hiện thái độ ăn năn hối lỗi xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Xuân Trường, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đều tuân thủ đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng. Quá trình điều tra bị cáo không khiếu nại gì về các hành vi, quyết định tố tụng, tại phiên tòa bị cáo cũng không có khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại biên bản bắt người phạm tội quả tang và những lời khai khác của bị cáo tại giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến, vật chứng đã thu giữ được, kết luận giám định, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ 30 phút, ngày 19/12/2019, Phạm Ngọc L đã có hành vi vận chuyển 16,206 kg (mười sáu phẩy hai trăm linh sáu kilôgam) pháo nổ với số tiền công là 1.000.000 đồng đi từ chân cầu Lạc Quần xã Xuân Ninh đến phà Sa Cao xã Xuân Châu, khi đi đến khu vực xóm 22 xã X, huyện Xuân Trường thì bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Trường phát hiện bắt quả tang. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Vận chuyển hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường truy tố bị cáo theo tội danh, điều luật như trên là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế, xâm phạm đến chế độ độc quyền của nhà nước trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, thương mại một số hàng cấm trong đó có các loại pháo nổ. Trong khi các cấp chính quyền đang ra sức tuyên truyền cho những ngày Tết cổ truyền của dân tộc được bình yên, tránh lãng phí, tránh những tai nạn thương tâm do pháo nổ gây ra thì chỉ vì hám lợi bị cáo vẫn bất chấp quy định của pháp luật, đi ngược lại lợi ích chung. Vì vậy, phải xử lý nghiêm bằng hình phạt tù có thời hạn.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt chính: Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn tương xứng với tính chất mức độ hành vi của bị cáo, tiếp tục cách ly bị cáo khỏi cộng đồng xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản gì đáng giá. Vì vậy, xét không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 191 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với toàn bộ số pháo bên trong túi vải màu xanh thu giữ của bị cáo Phạm Ngọc L là vật nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy; 01 xe mô tô biển kiểm soát 18P3 – 7724 bị cáo L dùng làm phương tiện vận chuyển ma túy, L khai mượn của chú ruột là Phạm Văn B, khi mượn L không nói mục đích mượn xe để làm gì, Cơ quan cảnh sát điều tra đã mời anh B lên làm việc nhưng anh B không có mặt tại địa phương, Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa đủ căn cứ xác định nguồn gốc xe nên đã tách hồ sơ, xác minh xử lý sau là phù hợp.

[8] Đối với người đàn ông đã thuê Phạm Ngọc L vận chuyển pháo nổ từ chân cầu Lạc Quần xã Xuân Ninh đến phà Sa Cao xã Xuân Châu và người sẽ nhận pháo nổ L vận chuyển không có thông tin về tên tuổi, địa chỉ nên chưa đủ căn cứ để xác định, cơ quan cảnh sát điều tra đã tách hồ sơ xác minh, xử lý sau.

[9] Về án phí: Bị cáo Phạm Ngọc L bị kết tội nên phải chịu án phí hình sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: điểm c khoản 1 Điều 191; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc L phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”;
- Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc L 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/12/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu cho tiêu hủy 11 hộp pháo nổ, vỏ ngoài đều bọc bằng giấy nilong màu đỏ có chữ nước ngoài được niêm phong trong 01 túi vải, màu xanh được niêm phong dán kín của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định.

Vật chứng trên được miêu tả cụ thể theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 13/CCTHA lập ngày 09/01/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Trường và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường.

3. Về án phí: Căn cứ vào: khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Phạm Ngọc L phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh: 01 bản;
- VKSND tỉnh, huyện: 02 bản;
- Chi cục THADS huyện: 01 bản;
- Công an huyện: 02 bản;
- UBND xã X: 01 bản;
- Bị cáo: 01 bản;
- Lưu hồ sơ vụ án: 02 bản;
- Lưu: Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Phạm Ngọc Long